TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2024/HSST
Ngày: 28-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Phương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại và bà Nguyễn Thị Chấn.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2024/TLST-HS ngày 24/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2024/QĐXXST-HS ngày 13/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **M** (tên gọi khác: Không), sinh năm 2001; nơi thường trú: Thôn D, xã Q, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn Nắm và bà Bùi Thị Quyên; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 28/02/2024, bị tạm giữ từ ngày 29/02/2024, đến ngày 08/3/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **QUÁCH VĂN S** (tên gọi khác: Không), sinh năm 2001; nơi thường trú: Xóm C, xã N, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Quách Văn Sao và bà Bùi Thị Khứ; có vợ là Nguyễn Thị Tâm, sinh năm: 2002, chưa có con chung; tiền án, tiền sự: Không. Các bị cáo bị bắt quả tang ngày 28/02/2024 *(biên bản bắt người phạm tội quả vào lập vào hồi 22h15' kết thúc hồi 23h55' ngày 28/02/2024)*, bị tạm giữ từ ngày 29/02/2024, đến ngày 08/3/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn N, sinh năm: 1973; trú tại: Phan Xá, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Anh Đào Duy Huy, sinh năm: 1969; trú tại: Xóm Chợ, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 35 phút, ngày 28/02/2024, M, sinh năm 2001; nơi thường trú: Thôn D, xã Q, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình và Quách Văn S), sinh năm 2001; nơi thường trú: Xóm C, xã N, huyện Lạc S, tỉnh Hòa Bình đang ăn cơm tại khu vực Từ S, Bắc Ninh thì Nguyễn N, sinh năm 1973, trú tại: Phan Xá, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội sử dụng số điện thoại 0334565975 gọi đến số điện thoại 0368199869 của M hỏi mua 01 gói ma túy Heroine, M báo giá là 600.000 đồng Nam đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy tại đầu đường Yên Thường thuộc Dốc Lã, Yên Thường, K, Hà Nội. Sau đó, M nói cho S biết việc Nam hỏi mua ma túy loại Heroine với giá 600.000 đồng, cả hai đồng ý bán ma túy cho Nam. M và S thống nhất M góp số tiền 160.000 đồng còn S góp 140.000 đồng để mua 300.000 đồng ma túy Heroine đi bán cho Nam kiếm lời (số tiền lãi sẽ chia đôi). Sau đó, S điều khiển chiếc xe máy mang biển kiểm soát: 98N2-4952 chở M ngồi sau đi đến khu vực dọc đường thuộc Đình Bảng, Từ S, Bắc Ninh, M xuống xe gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết 01 gói ma túy loại Heroine được bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng với giá 300.000 đồng, sau khi mua được ma túy M cầm ở tay phải và bảo S chở về TDP Dốc Lã, Yên Thường, K, Hà Nội để bán ma túy cho Nam. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày khi S điều khiển xe máy chở M đến trước cửa số nhà 17 thuộc TDP Dốc Lã, Yên Thường, K, Hà Nội M bảo S dừng xe để đợi Nam. Lúc này M đã thả gói ma túy Heroine xuống dưới đường cách vị trí M đứng khoảng 01m để khi Nam đến mua M sẽ chỉ chỗ cho Nam đến lấy. Sau đó, M gọi điện thoại lại cho Nam đến gặp M và S để nhận ma túy. Nam đến đưa cho M số tiền 300.000 đồng, M cầm số tiền đó bên tay trái, còn Nam đang tiếp tục đếm tiền để trả cho M thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu của M: 01 gói giấy bạc màu trắng kích thước 1,5 cm x 03cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động Nokia, màu đen, bên trong lắp sim liên lạc: 0368199869, máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 300.000 đồng; thu giữ của Quách Văn S: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát: 98N2-4952, số khung: RLPWCHRHY7B000694, số máy: VLF 1P50FMH170020694, xe cũ đã qua sử dụng; thu giữ của Nguyễn N số tiền 300.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Itel, màu xanh đen, bên trong lắp sim liên lạc: 0334565975, máy cũ đã qua sử dụng.

Ngày 01/3/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã ra lệnh khám xét chỗ ở của Quách Văn S tại khu Thủy Sản, Từ S, Bắc Ninh. Cơ quan CSĐT Công an huyện K không phát hiện và thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 1754 /KLGĐ-PC09 ngày 09/3/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành Phố Hà Nội, kết luận: *"Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,166 gam"*.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho M và Quách Văn S, quá trình điều tra đến nay không xác định rõ nhân thân nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn N là người mua ma túy của M và Quách Văn S nhưng chưa nhận được ma túy để sử dụng, qua xét nghiệm âm tính với ma túy nên không có căn cứ để xem xét xử lý đối với Nam.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia, màu đen, bên trong lắp sim liên lạc: 0368199869, máy cũ đã qua sử dụng tạm giữ của M và chiếc điện thoại di động Itel, màu xanh đen, bên trong lắp sim liên lạc: 0334565975, máy cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn N. Qua điều tra xác định là điện thoại của M và Nam sử dụng liên lạc Mua bán trái phép chất ma túy ngày 28/02/2024; đối với số tiền 600.000 đồng (trong đó: 300.000 đồng tạm giữ của M và 300.000 đồng tạm giữ của Nguyễn N). Qua điều tra xác định số tiền trên là Nam dùng để mua ma túy của M ngày 28/02/2024; đối với 01 chiếc xe máy mang biển kiểm soát: 98N2-4952, số khung: RLPWCHRHY7B000694, số máy: VLF1P50FMH170020694, xe cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Quách Văn S. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên thuộc quyền sở hữu Quách Văn S, ngày 28/02/2024 S điều khiển xe máy trên chở M đi mua bán trái phép chất ma túy. Các vật chứng nêu trên, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 104/CT-VKSGL ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo M và Quách Văn S về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá chứng cứ, phân tích tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo M từ 28 đến 32 tháng tù; xử phạt bị cáo Quách Văn S từ 24 đến 28 tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 28/02/2024. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng, áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,136 gam Heroine đã thu giữ của các bị cáo được hoàn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc xe máy mang biển kiểm soát: 98N2-4952, số khung: RLPWCHRHY7B000694, số máy: VLF1P50FMH170020694, xe cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Quách Văn S; 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, bên trong lắp sim liên lạc: 0368199869, máy cũ đã qua sử dụng tạm giữ của M; 01 chiếc điện thoại di động Itel, màu xanh đen, bên trong lắp sim liên lạc: 0334565975, máy cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn N và số tiền 600.000 đồng (trong đó 300.000 đồng tạm giữ của M và 300.000 đồng tạm giữ của Nguyễn N).

Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo M và Quách Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn N; người chứng kiến anh Đào Duy Huy; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản tạm giữ đồ vật do Công an xã Yên Thường, huyện K lập ngày 28/02/2024 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đầy đủ cơ sở để xác định: Hồi 21 giờ 15 ngày 28/02/2024, tại trước cửa số nhà 17 Dốc Lã, Yên Thường, K, Hà Nội, các bị cáo M và Quách Văn S đã có hành vi cất giữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroine để bán cho Nguyễn N mục đích kiếm lời thì bị Công an xã Yên Thường, huyện K phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của M và S 01 gói giấy bạc màu trắng kích thước 1,5cm x 3cm, bên trong chứa chất bột màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 1754 /KLGĐ-PC09 ngày 09/3/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành Phố Hà Nội, kết luận: *"Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,166 gam"*. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo M và Quách Văn S đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Liên quan trong vụ án này còn có đối tượng cung cấp ma túy cho bị cáo M và S bán trái phép nhưng không xác định được nhân thân, nên Công an huyện K không xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn N khai mua ma túy của các bị cáo M và Quách Văn S để sử dụng nhưng chưa mua được ma túy, bản thân Nam âm tính với ma túy. Nên Công an huyện K không xử lý đối với Nguyễn N, nên không xem xét.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, tiếp tay cho các đối tượng mua bán ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Do đó, cần xét xử hành vi của các bị cáo thật nghiêm minh mới có tác dụng răn đe các bị cáo và góp phần vào việc đấu tranh, phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo M là người khởi xướng, bỏ một phần tiền đi mua ma túy về để bán trái phép, nên M là người chịu trách nhiệm chính. Sau đó đến bị cáo S, khi được M rủ đi mua ma túy, bị cáo đồng ý ngay, góp

tiền và cùng M đi mua ma túy về để bán. Nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt.

[6] Về hình phạt: Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người tốt, người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ của các bị cáo được hoàn lại sau giám định là 0,136 gam Heroine, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe máy mang biển kiểm soát: 98N2-4952, số khung: RLPWCHRHY7B000694, số máy: VLF1P50FMH170020694, xe cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Quách Văn S; 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, bên trong lắp sim liên lạc: 0368199869, máy cũ đã qua sử dụng tạm giữ của M; 01 chiếc điện thoại di động Itel, màu xanh đen, bên trong lắp sim liên lạc: 0334565975, máy cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn N và số tiền 600.000 đồng (trong đó 300.000 đồng tạm giữ của M và 300.000 đồng tạm giữ của Nguyễn N) đây là các vật chứng liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Các vấn đề khác: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Các bị cáo M và Quách Văn S phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

- *Về hình phạt, áp dụng:* Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo M 28 *(hai mươi tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/02/2024.

+ Xử phạt: Bị cáo Quách Văn S 26 *(hai mươi sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/02/2024.

- *Về vật chứng, áp dụng:* Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,136 gam ma túy loại Heroine.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc xe máy mang biển kiểm soát: 98N2-4952, số khung: RLPWCHRHY7B000694, số máy: VLF1P50FMH170020694; 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, bên trong lắp sim liên lạc: 0368199869; 01 chiếc điện thoại di động Itel, màu xanh đen, bên trong lắp sim liên lạc: 0334565975 và số tiền 600.000 đồng *(số tiền theo biên lai thu số 0003922 ngày 27/6/2024 của Công an huyện K, thành phố Hà Nội).*

Các vật chứng nêu trên, tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội ngày 27/6/2024.

- *Về án phí, áp dụng:* Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *"Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"*. Các bị cáo M và Quách Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo, áp dụng:* Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *TAND TP. Hà Nội;*
- *TT lý lịch tư pháp TW-Bộ Tư pháp;*
- *VKSND huyện K, TP.Hà Nội;*
- *Công an huyện K, TP.Hà Nội;*
- *Chi cục THADS huyện K, TP. Hà Nội;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu HSVA, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Phương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Phương

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Việt Phương